

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 23 tháng 08 năm 2023  
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung,  
Công nợ chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Thanh Miện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông Vi Đăng Khoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/08/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1978 (có mặt)

Cư trú: Thôn Ngọc T 2, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 1985 (có mặt)

Cư trú: Thôn Sơn Giao, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phương Trường Minh; Ông Vũ Văn Toàn– chuyên viên xử lý nợ. ( Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà VPBank, Số 28-30 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2022, những lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đào Văn Tiên trình bày:

*Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17/02/2023 và các bản ghi lời khai anh Đào Văn T trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Đặng Thị M đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2018 tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Mai về sống chung cùng anh ngay, vợ chồng có thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Tuy nhiên sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 9 năm 2022 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay không quan tâm gì tới nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về mặt tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị M.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019. Hiện nay cháu Quân đang sinh sống cùng chị Mai; Ly hôn anh đề nghị để chị Mai tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị Mai yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng, đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh đồng ý.

Tại phiên tòa anh không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Mai.

- **Về tài sản chung:** Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Vợ chồng có một số khoản nợ vay tại ngân hàng gồm. Vay nợ tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 920.000.000 đồng.

Vay nợ tại ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội Hiệp Hòa 120.000.000 đồng.

Ngoài ra không vay nợ gì khác.

Vợ chồng ly hôn anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về công nợ.

Về ruộng đất canh tác, công sức: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Bị đơn là chị Đặng Thị M tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai; biên bản hòa giải trình bày:**

Về việc đăng ký kết hôn như anh Tiện trình bày là đúng, chị đăng ký kết hôn với anh Đào Văn T vào ngày 21/05/2018, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 09/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đào Văn T không còn anh Tiện xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019. Hiện nay cháu Quân đang sinh sống cùng chị, ly hôn chị đề nghị tiếp tục nuôi con. Chị yêu cầu anh Tiện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung:** chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng khi chung sống cùng nhau có vay nợ tại ngân hàng cụ thể như sau.

+ Vay nợ tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VpBank) chi nhánh Hiệp Hòa số tiền là 900.000.000 đồng, vay năm 2017 để xây nhà.

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hiệp Hòa số tiền 110.000.000 đồng vay năm 2020, vay mua vật dụng gia đình.

+ Ngoài ra không còn khoản nợ nào khác.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng VpBank tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày:**Theo các Hợp đồng tín dụng

ký kết với VPBank, Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M vay vốn của VPBank theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

**Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2107053959991 ký ngày 14/07/2021 và Khế ước nhận nợ, đề nghị giải ngân (kèm theo) ký ngày 13/07/2022**

Hạn mức cho vay: **750.000.000 đồng** (Bằng chữ: **Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn**);

Số tiền cho vay: **750.000.000 đồng** (Bằng chữ: **Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn**);

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 13/07/2022 đến ngày 13/07/2023;

Mục đích sử dụng vốn: **Bổ sung vốn lưu động kinh doanh sửa chữa, mua bán phụ tùng xe máy.**

**Thời hạn trả nợ:**

**Trả nợ gốc:** Gốc trả cuối kỳ khi kết thúc thời hạn cho vay

**Trả nợ lãi:** Bên vay trả lãi định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 hàng tháng.

Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/08/2022.

Lãi suất trong hạn:

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **11,5%/năm** (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 01 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn **12 tháng** được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ **3%/năm**

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010207/2021-10/01 ký ngày 06/10/2021**

Hạn mức cho vay: **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: **Một trăm triệu đồng chẵn** )

Thời hạn cho vay: 48 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân số tiền vay.

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư

lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**Hợp đồng cho vay số : LD2218500565 ( Áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên Kênh VPBank NEO ) ngày 04/07/2022**

Hạn mức cho vay: 100.000.000 đồng ( Bằng chữ : *Một trăm triệu đồng chẵn* )

Thời hạn cho vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày Bên ngân hàng giải ngân số tiền vay

Mục đích sử dụng vốn : Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

Lãi suất trong hạn : tại thời điểm giải ngân là 20%/năm

Lãi suất quá hạn : Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

**Tài sản bảo đảm cho khoản vay:**

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 13; tờ bản đồ số: 38, tại địa chỉ: Thôn Ngọc Thành 2, Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang, có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 527877, Số vào sổ cấp GCN: CH02128 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 31/12/2014 . Chi tiết hợp đồng thế chấp số 2545574/2020, số Công chứng 2933, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/07/2020 tại văn phòng Công chứng Hiệp Hòa – Tổ dân phố số 2, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữa ông Đào Văn T và Ngân hàng VPBank.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất bổ sung, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 23/08/2023 tổng dư nợ gốc, nợ lãi, lãi suất chậm thanh toán lãi các khoản vay của Ông Đào Văn T và bà Đặng Thị M tại VPBank như sau: 1,032,549,812 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, năm trăm bốn chín nghìn, tám trăm mười hai đồng); Trong đó ( Nợ gốc: 922,561,674 đồng; Nợ lãi: 105,224,297 đồng; Lãi suất trậm trả lãi 4,763,841 đồng)

Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án giải quyết

Buộc Ông Đào Văn T và vợ là bà Đặng Thị M phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPBank, thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tạm tính đến ngày 23/08/2023 tổng dư nợ gốc, nợ lãi, lãi suất chậm thanh toán lãi các khoản vay của Ông Đào Văn T và bà Đặng Thị M tại VPBank như sau: 1,032,549,812 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, năm trăm bốn chín nghìn, tám trăm mười hai đồng); Trong đó ( Nợ gốc: 922,561,674 đồng; Nợ lãi: 105,224,297 đồng; Lãi suất trậm trả lãi 4,763,841 đồng)

VPBank được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án cho đến ngày Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp, Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thông tin tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 13; tờ bản đồ số: 38, tại địa chỉ: Thôn Ngọc Thành 2, Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang, có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 527877, Số vào sổ cấp GCN: CH02128 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 31/12/2014 .

Chi tiết hợp đồng thế chấp số 2545574/2020, số Công chứng 2933, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/07/2020 tại văn phòng Công chứng Hiệp Hòa – Tổ dân phố số 2, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữa ông Đào Văn T và Ngân hàng VPBank. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, Ông Đào Văn T và vợ là bà Đặng Thị M vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Buộc ông Đào Văn T và bà Đặng Thị M phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có)

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Áp dụng: Các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 370, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Đặng Thị M.

Về con chung: Giao con chung là Đoàn Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019 cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tiện phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Mai là 1.500.000 đồng /một tháng khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ 9/2023

Về công nợ chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Đào Văn T và chị Đặng Thị M phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền Tạm tính đến ngày 23/08/2023 tổng dư nợ gốc, nợ lãi, lãi suất chậm thanh toán lãi 1,032,549,812. (Bằng chữ: Một

tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, năm trăm bốn chín nghìn, tám trăm mười hai đồng) Trong đó nợ gốc 922,561,674; Tiền nợ lãi 105,224,297 lãi suất chậm trả lãi 4,763,841) và tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/8/2023 cho đến ngày ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp, Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thông tin tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 13; tờ bản đồ số: 38, tại địa chỉ: Thôn Ngọc Thành 2, Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang, có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 527877, Sổ vào sổ cấp GCN: CH02128 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 31/12/2014. Chi tiết hợp đồng thế chấp số 2545574/2020, số Công chứng 2933, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/07/2020 tại văn phòng Công chứng Hiệp Hòa – Tổ dân phố số 2, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữa ông Đào Văn T và Ngân hàng VPBank. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, Ông Đào Văn T và vợ là bà Đặng Thị M vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Buộc ông Đào Văn T và bà Đặng Thị M phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

Về án phí: Anh Đào Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự: Ông Đào Văn T và chị Đặng Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp  
Đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Đặng Thị M kết hôn ngày 21/5/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự, thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về quan hệ tình cảm dẫn đến vợ chồng có cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh Tiện yêu cầu ly hôn, chị Mai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Tiện. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu

cầu của anh Tiện về việc xin ly hôn chị Đặng Thị M, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tiện và chị Mai là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu là Đào Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị Mai. Vợ chồng ly hôn anh Tiện và chị Mai đều thống nhất giao con chung Đào Minh Quân cho chị Mai nuôi dưỡng, cháu Quân có nguyện vọng được ở với chị Mai, nên cần công nhận sự thỏa thuận của đương sự Giao con chung là Đoàn Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019 cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81;82;83;84 Luật HNGĐ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Tiện trong quá trình giải quyết vụ án đồng ý với yêu cầu của chị Mai, tại phiên tòa anh Tiện thay đổi ý kiến không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng chị Mai. Tuy nhiên xét thấy cha mẹ có nghĩa vụ phải cùng nhau nuôi dưỡng con chung để đảm bảo con chung có thể phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được ăn, học đầy đủ, do vậy chị Mai yêu cầu anh Tiện phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ 9/2023 là phù hợp, cần được chấp nhận.

[3]- Về tài sản chung, ruộng đất, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án cả anh Tiện và chị Mai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Cả anh Tiện và chị Mai đều xác nhận có vay của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền theo đơn khởi kiện của ngân hàng là đúng, nay ngân hàng khởi kiện anh Tiện, chị Mai đề nghị xin trả dần do kinh tế khó khăn. Nên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng là có căn cứ.

Đối với khoản vay tại ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Hiệp Hòa, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4]- Về án phí: Anh Tiện phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí về cấp dưỡng nuôi con. Anh Tiện, chị Mai phải liên đới chịu tiền án phí DSST về giải quyết công nợ.

Do yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí, hoàn trả Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 370, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Đặng Thị M.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Đoàn Minh Quân, sinh ngày 25/7/2019 cho chị Đặng Thị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tiện phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Mai là 1.500.000 đồng/một tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ 9/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3. Về công nợ chung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Buộc Ông Đào Văn T và chị Đặng Thị M phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền Tạm tính đến ngày 23/08/2023 tổng dư nợ gốc, nợ lãi, lãi suất chậm thanh toán lãi 1,032,549,812. (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, năm trăm bốn chín nghìn, tám trăm mười hai đồng) Trong đó nợ gốc 922,561,674; tiền nợ lãi 105,224,297, lãi suất chậm trả lãi 4,763,841)

Anh Tiện và chị Mai phải tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/8/2023 cho đến ngày Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp, Ông Đào Văn T và Bà Đặng Thị M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VPBank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án/Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thông tin tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 13; tờ bản đồ số: 38, tại địa chỉ: Thôn Ngọc Thành 2, Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang, có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 527877, Số vào sổ cấp GCN: CH02128 do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 31/12/2014. Chi tiết hợp đồng thế chấp số 2545574/2020, số Công chứng 2933, Quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/07/2020 tại văn phòng Công chứng Hiệp Hòa – Tổ dân phố số 2, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữa ông Đào Văn T và Ngân hàng VPBank. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, Ông Đào Văn T và vợ là bà Đặng Thị M vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

**4. Về chi phí thẩm định tài sản:** Buộc ông Đào Văn T và bà Đặng Thị M phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản bảo đảm, có trách nhiệm thanh toán trả cho

ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) toàn bộ số tiền Ngân hàng đã chi phí thẩm định tài sản bảo đảm là 2.000.000 đồng.

**5. Về án phí:** Anh Đào Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự: Ông Đào Văn T và chị Đặng Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 42.976.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 20.685.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002855 ngày 12/7/2023 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang

**6. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật Thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Sơn, h Hiệp Hòa, t. Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**

